

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 10 năm 2019

(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân – Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXX-ST ngày 01/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐ-HPT ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh ngày 05/5/1993.

Địa chỉ cư trú: xóm 13B, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vĩnh T - sinh ngày 25/02/1992.

Địa chỉ cư trú: xóm 13B, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và ý kiến của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Vĩnh T cưới nhau vào tháng 6/2011 âm lịch, trước khi tiến tới hôn nhân, anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện. Chị N, anh T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2011 ngày 15/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu theo chị N trình bày là do tìm hiểu nhau không kỹ, sau khi sống chung thì thấy tính tình vợ chồng không phù hợp, lập trường anh T không vững thường nghe lời người khác, kiếm cớ gây chuyện đối với vợ, nên vợ chồng có những lời nói, xử sự không đúng mực đối với nhau, mỗi lần mâu thuẫn thì anh T đã đánh đập chị N dẫn đến vợ chồng mất tình cảm với nhau

hôn nhân rạn nứt. Do muốn níu kéo hôn nhân chị N đã cố gắng, nhiều lần góp ý để anh T sửa đổi, chị N đã yêu cầu gia đình hai bên hòa giải để vợ chồng tiếp tục sống với nhau, nhưng mọi việc không chiều theo ý chị mà mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc. Đến tháng 5/2015 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đỉnh điểm, hôn nhân đổ vỡ hoàn toàn, chị N đã về bên ngoại sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ, liên hệ đối với anh T kể từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa lần nữa chị N xác định đã mất hết tình cảm với chồng, hôn nhân đã thực sự đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Vĩnh T.

Anh Nguyễn Vĩnh T thừa nhận trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa vợ chồng, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ sống ly thân cơ bản đúng như chị N đã khai và trình bày tại bản khai và trong biên bản hòa giải. Theo anh Nguyễn Vĩnh T có hai nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh và chị N đổ vỡ. Nguyên nhân thứ nhất là vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói trong hôn nhân, nguyên nhân thứ hai là chị N còn có quan hệ ngoại tình. Hai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên trong cuộc sống chung, nên vợ chồng cự cãi, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất hết tình cảm hôn nhân đổ vỡ, nên vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ kể từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Anh T cũng xác định đã mất hết tình cảm với chị N, hôn nhân đã thực sự đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, chị N đề nghị giải quyết ly hôn anh T đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung cháu Nguyễn Thị Khánh V (Giới tính: nữ), sinh ngày 21/5/2012. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đối với con chung kể cả vật chất và tinh thần. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Vĩnh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Hoàng Thị N có mặt, bị đơn anh Nguyễn Vĩnh T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét

xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị N, anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị N có mặt, bị đơn anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Vĩnh T đảm bảo đúng quy định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 61/2011 ngày 15/7/2011, từ đó thấy hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, anh T sống thiếu niềm tin đối với chị N trong quan hệ tình cảm. Do mâu thuẫn vợ chồng đã cự cãi, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến mất hết tình cảm với nhau, mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Sau khi các bên sống ly thân cả vợ lẫn chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh T thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hoàng Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Vĩnh T là có căn cứ, cần sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị đã nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung, con chung có nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với mẹ. Do vậy chị N đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Hoàng Thị N.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Vĩnh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến lúc có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Vĩnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị N nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Vĩnh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Khánh V (Giới tính: nữ), sinh ngày 21/5/2012 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Vĩnh T cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Nguyễn Vĩnh T người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000035 ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án Yên Thành, chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS H. Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh NA
- UBND xã M (ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu hs, VP

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc